TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2024
V/v "Ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hoà ;

2. Ông Võ Văn Vui .

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên toà: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2024/QĐST- HNGĐ ngày 29-5-2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 06, ấp Phước Tân 2, xã P, Huyện D, tỉnh TN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tổ 06, ấp Phước Tân 2, xã P, Huyện D, tỉnh TN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-02-2024 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T trình bày: Bà và ông T chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, Huyện T, tỉnh TN, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, không quan tâm đến nhau, ông T có quan hệ với người phụ nữ khác bà đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông T không thay đổi và đã có người con riêng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021

cho đến nay. Quá trình ly thân vợ chồng mỗi người sống một nơi, nay tình cảm vợ chồng không còn bà yêu cầu được ly hôn với ông T

Về con chung: Có 03 con Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1999; Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 2001 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 19-11-2007. Các con tên L và L đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con tên Nguyễn Minh L, bà yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuy nhiên ông T vắng mặt không có lý do, do vậy không có lời trình bày của ông Tâm. Ông T vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh TN có ý kiến như sau:

Về Tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do xem như ông T từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà T.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc T đối với ông Nguyễn Thanh T. Về con chung: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1999; Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 2001 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao con Nguyễn Minh L, sinh ngày 19-11-2007 cho bà T tiếp tục được nuôi, không yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng: ông T đã được tống đạt các văn bản Tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng

dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh T.

Bà Phạm Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia Tố tụng tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện T, tỉnh TN nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ kiện bà T giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với ông T

Xét thấy: Hôn nhân giữa vợ chồng bà T, ông T đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính, ông T tự bỏ nhà nhà đi và có người phụ nữ khác, vợ chồng sống thời gian ly thân từ năm 2021 cho đến nay hai bên không quan tâm đến nhau nên yêu cầu được ly hôn; do vậy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Con Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1999; Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 2001 đã thành nên tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bà Phạm Thị Ngọc T tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Minh L, sinh ngày 19-11-2007, ghi nhận bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh T .

2. Về con chung: Con Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1999; Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 2001 đã thành nên tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bà Phạm Thị Ngọc T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Minh L, sinh ngày 19-11-2007, ghi nhận bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007399 ngày 05-3-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, bà T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- THA Huyện DMC,
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phượng